TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lương Văn Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lò Văn X, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Bản Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Địa chỉ trụ sở: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lò Văn L - Chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lò Văn L: Ông Nguyễn Kim T - Chức vụ: Phó chủ tịch.

2. Anh Lò Văn S, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

3. Chị Lò Thị N, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Bản Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu, các lời khai và tại phiên họp, ông Lò Văn X trình bày: Ông có con gái là Lò Thị N, sinh ngày 03/9/1991 lấy chồng tên Lò Văn S, sinh ngày 15/8/1988. Chị Lò Thị N và anh Lò Văn S kết hôn với nhau vào ngày 22/01/2008, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P cấp, khi đi đăng

ký kết hôn thì chị Lò Thị N biết mình chưa đủ tuổi nên đã khai tăng tuổi lên sinh năm 1989 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đến nay chị Lò Thị N đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng tại thời điểm đăng ký kết hôn thì chị Lò Thị N chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên ông Lò Văn X làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn S theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03, quyển số 01, cấp ngày 22/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu và cũng nhất trí với yêu cầu độc lập của anh Lò Văn S và chị Lò Thị N là đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân giữa hai vợ chồng là hôn nhân hợp pháp kể từ khi chị Lò Thị N đủ tuổi kết hôn là ngày 03/9/2009.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn yêu cầu độc lập của anh Lò Văn S và chị Lò Thị N và tại phiên họp anh Lò Văn S và chị Lò Thị N trình bày: Anh, chị tự tìm hiểu, yêu thương nhau, tuy nhiên tại thời điểm đó chị N chưa đủ tuổi để đi đăng ký kết hôn theo như quy định. Để có thể đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì chị N biết mình chưa đủ tuổi nên ngày 22/01/2008 khi hai vợ chồng đến Ủy ban nhân dân xã P để đăng ký kết hôn đã không giao nộp các giấy tờ tùy thân cho cán bộ tư pháp mà khai báo là bị mất sau đó khai báo thông tin cho cán bộ tư pháp xã P là bản thân chị N sinh năm 1989 nhằm mục đích tăng tuổi của chị N lên để đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Quá trình chị N khai báo tăng tuổi của mình từ sinh năm 1991 thành sinh năm 1989 thì anh Lò Văn S có biết nhưng vì nghĩ là vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn nên để mặc cho chị N khai báo mà không có ý kiến gì. Nay ông Lò Văn X yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn S và chị Lò Thị N do tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Lò Thị N chưa đủ tuổi thì anh Lò Văn S và chị Lò Thị N cũng hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên vợ chồng anh, chị kể từ đăng ký kết hôn với nhau cho đến nay thì vẫn sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nên tại biên bản lấy lời khai, đơn yêu cầu độc lập và tại phiên họp ngày hôm nay anh chị đề nghị Tòa án xem xét công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm chị Lò Thị N đủ tuổi đăng ký kết hôn, tức ngày 03/9/2009.

* Tại văn bản trình bày ý kiến và tại phiên họp đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu trình bày: Anh Lò Văn S và chị Lò Thị N cư trú tại bản Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã P là đúng. Quá trình thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P anh Lò Văn S và chị Lò Thị N không cung cấp được giấy tờ tùy thân của mình do đó UBND đã yêu cầu anh Lò Văn S và chị Lò Thị N thực hiện việc tự khai thông tin và cam đoan về những thông tin đã khai. Sau khi anh S và chị N khai thông tin UBND xã P (Chủ tịch là ông Nguyễn Văn H, cán bộ tư pháp là ông Nguyễn Bá T nhận thấy các thông tin về ngày tháng năm sinh do anh S và chị N khai đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nên UBND xã P đã tiến hành đăng ký kết hôn cho anh S và chị N theo quy định của pháp luật. Nay ông Lò Văn X là bố đẻ của chị Lò Thị N yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn S và chị Lò Thị N với lý do là chị N sinh ngày 03/9/1991 theo Giấy khai sinh, đăng ký số 113/2002, quyển số 03/2002 cấp ngày 18/10/2002. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị N không đủ tuổi do vậy việc kết hôn là kết hôn trái pháp luật. UBND xã P thấy

yêu cầu của ông Lò Văn X là hoàn toàn đúng và nhất trí với yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn S và chị Lò Thị N.

Về yêu cầu độc lập của anh Lò Văn S và chị Lò Thị N: UBND xã P nhận thấy chị Lò Thị N sinh ngày 03/9/1991, tính đến thời điểm ngày 03/9/2009 chị Lò Thị N đã đủ 18 tuổi và đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện nay vợ chồng anh S và chị N sống với nhau hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì nên yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 03/9/1991 là hoàn toàn đúng quy định nên UBND xã P hoàn toàn nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Lò Văn X ra quyết định hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn S và chị Lò Thị N; Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Lò Văn S và chị Lò Thị N, công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lò Văn S và chị Lò Thị N kể từ thời điểm chị Lò Thị N đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 03/9/2009. Về lệ phí: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn S được miễn lệ phí đối với yêu cầu độc lập do là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Tân Uyên nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp ngày hôm nay các đương sự đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Anh Lò Văn S, sinh ngày 15/8/1988 và chị Lò Thị N, sinh ngày 03/9/1991 có đăng ký kết hôn với nhau ngày 22/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Lò Văn S đã đủ tuổi kết hôn nhưng chị Lò Thị N mới được 16 tuổi 04 tháng 19 ngày nên chị Lò Thị N chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là "Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên". Do việc đăng ký kết hôn giữa anh Lò Văn S và chị Lò Thị N là trái quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của ông Lò Văn X về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn S và chị Lò Thị N theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03, quyển số 01, cấp ngày 22/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì chị Lò Thị N đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời anh S và chị N đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh, chị. Nên Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh S và chị N kể từ thời điểm chị N đủ tuổi kết hôn từ ngày 03/9/2009 là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 và khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Văn S và chị Lò Thị N theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Lò Văn S và chị Lò Thị N được miễn lệ phí do là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lò Văn X: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn S và chị Lò Thị N theo Giấy chứng nhận

số 03, quyển số 01, cấp ngày 22/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Lò Văn S và chị Lò Thị N: Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lò Văn S và chị Lò Thị N kể từ ngày 03/9/2009 (thời điểm chị Lò Thị N đủ tuổi kết hôn).

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho anh Lò Văn S và chị Lò Thị N. Trả lại cho anh Lò Văn S và chị Lò Thị N số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000402 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật và và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Văn S và chị Lò Thị N theo quy định của pháp luật.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Người yêu cầu;
- Người có QL,NVLQ;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Văn Thanh